

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- NĂM BÁO CÁO: 2016 -

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên thành lập : **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Tên giao dịch : Petec Binh Dinh Joint Stock Company

Tên viết tắt : **PETEC BIDICO**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười hai vào ngày 25 tháng 10 năm 2016 với mã số doanh nghiệp là **4100406219**.

Vốn điều lệ : 40.391.470.000 VNĐ

Vốn góp của chủ sở hữu : 40.391.470.000 VNĐ (thực tế đến 31/12/2016)

Địa chỉ trụ sở chính : 389 Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn- Bình Định

Điện thoại : 056.3 822233 - Fax : 056.3 823863.

Website : www.petecbidico.com.vn

Email : info@petecbidico.com.vn

MỤC LỤC	<u>Trang</u>
I. Thông tin chung	03
1. Quá trình hình thành và phát triển	-
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	-
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	05
4. Định hướng phát triển	07
II. Tình hình hoạt động trong năm	08
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	-
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	-
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư cả chủ sở hữu	-
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	-
2. Tình hình tài chính	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	15
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2016	16
5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty	16
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	-
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban TGD	-
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.	17
V. Báo cáo tài chính	17
1. Ý kiến kiểm toán.	-
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	19

I. Thông tin chung:

1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập vào ngày 14/5/2001 theo quyết định số 35/2001/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bình Định về việc chuyển công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định thành Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định, với vốn điều lệ là: 7.319.400.000 đồng. Tiền thân của công ty Cổ phần Petec Bình Định là công ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Bình Định. Thực hiện theo Nghị định số 338/CP của Chính Phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, được sự đồng ý của Bộ Thương Mại: Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định được thành lập ngày 21/03/1991 theo Quyết định số 290/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất giữa hai Cty: Công ty Công nghệ phẩm Bình Định và công ty Vật liệu xây dựng Chất đốt Bình Định dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Thương Mại và Du Lịch Bình Định.

Ngày 08/9/2006, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã nhất trí thống nhất phương án tăng vốn điều lệ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 7.319.400.000 đồng lên thành 15.000.000.000 đồng (tức tăng 104,93%), tương đương 1.500.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 14/4/2007), đã thông qua và thống nhất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định (viết tắt là BITRACO) thành Công ty Cổ phần Petec Bình Định (tên viết tắt là PETEC BIDICO), đồng thời, tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên thành 30.600.000.000 đồng (tức tăng 104%), tương đương 3.060.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 18/5/2016), đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tức tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề hoạt động chính yếu:

- Kinh doanh xăng dầu, mỡ phụ, hoá chất, khí đốt, các chế phẩm từ dầu mỏ;
- Kinh doanh xi-măng, vật liệu xây dựng – trang trí nội thất, phân phối hàng tiêu dùng, vật tư nông nghiệp, v.v...
- Dịch vụ cho thuê cửa hàng, hợp tác kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng các loại;

b. Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

	<u>Năm 2016</u>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>	<u>Năm 2015</u>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>
Tổng doanh thu (triệu đồng)	671.265	100%	814.187	100%
<i><u>Trong đó:</u></i>				
- Kinh doanh xi-măng	269.158	40,1%	314.712	38,7%
- Kinh doanh xăng dầu	297.022	44,2%	397.072	48,8%
- Kinh doanh hàng công nghệ phẩm	97.805	14,6%	93.192	11,4%

c. Địa bàn kinh doanh: Thị trường hoạt động: Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị.



– **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Hội đồng Quản trị công ty:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 (năm) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị bầu ra 1 chủ tịch. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Kiểm soát:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 (ba) thành viên. Ban kiểm soát là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban tổng giám đốc gồm 3 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc công ty sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc về những công việc điều hành chuyên môn.

Dựa trên quy mô, ngành nghề và thị trường, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng kinh doanh tổng hợp (Chủ yếu là kinh doanh xi-măng);
- Phòng kinh doanh xăng dầu;
- Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh hàng tiêu dùng (dịch vụ cho thuê kho, kinh doanh hàng công nghệ phẩm);

Đứng đầu các bộ phận này là các Trưởng phòng, Giám đốc Xí nghiệp và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong công ty còn có các tổ chức đoàn

thể chính trị Chi bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà Nước và Điều lệ của các tổ chức này.

– **Các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất:**

Danh sách các công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SX-KD	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con
Công ty TNHH MTV Du lịch Petec Bình Định	323 Bạch Đằng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	Nhà hàng ăn uống, khách sạn, lữ hành, bán lẻ lương thực, thực phẩm...	7.000.000.000 VNĐ	100%

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển trọng tâm ở hai ngành hàng xăng dầu và xi-măng, mục tiêu là giữ vững thị trường kinh doanh thông qua chất lượng dịch vụ, tính ổn định trong cung ứng hàng hóa, uy tín chất lượng hàng hóa trong phân phối đến hệ thống khách hàng.
- Nâng cao hiệu suất sử dụng đồng vốn đi đôi với quản lý chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro từ các khâu công nợ phải thu.
- Phân đầu đảm bảo mức chia cổ tức hàng năm đạt từ 10%;

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển bền vững đối với hai ngành hàng chiến lược là xi-măng và xăng dầu. Đối với xi-măng, hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp đồng thời thực hiện các giải pháp tăng sức cạnh tranh hướng đến có thể phát triển mạnh thị trường khu vực các tỉnh Tây Nguyên nhằm gia tăng lượng tiêu thụ các mặt hàng có chất lượng như xi-măng Phúc Sơn và Nghi Sơn tại thị trường này. Đối với xăng dầu, nâng dần hiệu quả khâu bán lẻ tương ứng với tiềm năng, tiếp tục khai thác hiệu quả Kho dầu An Phú tại Cảng Quy Nhơn, qua đó đảm bảo nguồn cung cũng như đảm bảo chất lượng hàng hóa cung ứng cho hệ thống khách hàng ở khâu bán buôn.
- Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trên đất mặt bằng hiện có.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy có trình độ và kinh nghiệm trong từng lĩnh vực kinh doanh then chốt.

- Trên cơ sở các kế hoạch đã hoạch định, yêu cầu thực tế của Công ty, khả năng phát triển của nền kinh tế, các nội dung đầu tư trong thời gian đến sẽ gồm:
 - Tìm kiếm cơ hội đầu tư và kinh doanh hoặc hợp tác kinh doanh đối với các mặt bằng hiện có của Công ty, thông qua đó nâng cấp các mặt bằng này với mục tiêu khai thác hiệu quả hơn các tài sản trên đất trong giai đoạn sắp đến;
 - Xây dựng thêm Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển khâu bán lẻ.
- b. Các rủi ro: (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).
 - Trong bối cảnh kinh tế chính trị Thế Giới năm 2017 có những biến động khó lường, giá xăng dầu theo đó cũng sẽ có những thay đổi liên tục, tác động lớn đến công tác dự báo của Công ty.
 - Mảng xi-măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt từ khu vực xi-măng giá rẻ và những thay đổi trong phương thức đóng gói, hình thức vận chuyển,... làm giảm đáng kể giá thành; trong khi đó chi phí đầu vào đối với các mặt hàng Công ty kinh doanh tiếp tục tăng (như chi phí cầu cảng, bốc dỡ hàng, chi phí vận chuyển, ...), do đó lợi nhuận trên đầu tấn xi-măng tiếp tục giảm sút so với năm trước.
 - Công tác kiểm soát nợ phải thu mặc dù không để xảy ra rủi ro trong 2 năm qua, song nếu so với yêu cầu, thì vẫn tồn tại vấn đề cần khắc phục nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tiềm ẩn rủi ro ở các ngành hàng kinh doanh chủ lực của Công ty.
 - Tình hình thời tiết tiếp tục thay đổi khó lường, sẽ gián tiếp làm suy giảm sức mua của thị trường, đồng thời trực tiếp ảnh hưởng đến khâu vận chuyển đường biển trong thời gian đến.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2016:

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2016		So sánh thực hiện năm 2016	
		Kế hoạch	Thực hiện	Với KH 2016	Với TH 2015
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	882.514	630.501	71%	81%
DOANH THU	Tr.đồng	910.637	671.265	74%	82%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	900.198	663.986	74%	82%
Xi-măng	Tr.đồng	347.182	269.158	78%	86%
Lượng bán ra (Phúc Sơn, Nghi Sơn, H.Long)	tấn	260.000	203.326	78%	86%
Xăng dầu	Tr.đồng	442.607	297.022	67%	75%
- Phòng KDXD: Bán buôn	Tr.đồng	308.219	204.560	66%	73%

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2016		So sánh thực hiện năm 2016	
		Kế hoạch	Thực hiện	Với KH 2016	Với TH 2015
<i>+ Lương bán ra</i>	1000 lít	21.228	19.829	93%	97%
(+) Xăng	-	5.500	3.334	61%	70%
(+) Dầu DO	-	15.675	16.426	105%	104%
(+) Dầu KO	-	53	69	132%	162%
- Phòng KDXD: Bán lẻ	Tr.đồng	134.388	92.462	69%	80%
<i>+ Lương bán ra</i>	1000 lít	8.030	7.207	90%	95%
(+) Xăng	-	4.840	4.141	86%	95%
(+) Dầu DO	-	3.190	3.067	96%	96%
- Tổng lượng					
- Xăng các loại	1000 lít	10.340	7.474	72%	82%
- Dầu DO	-	18.865	19.493	103%	103%
- Dầu KO	-	53	69	132%	162%
Hàng CNP	Tr.đồng	110.409	97.805	89%	105%
DOANH THU DỊCH VỤ					
(Nhà hàng - T.Cưới, D.vụ mặt bằng)	Tr.đồng	10.439	7.279,45	70%	80%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	910.637	671.265	74%	82%
Giá vốn hàng bán	-	882.514	630.501	71%	81%
Chiết khấu hàng mua		8.500	-	-	-
Lợi nhuận gộp	-	36.622	40.765	111%	103%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	1.199	-	233%
Chi phí tài chính	-	5.249	2.255	43%	34%
Chi phí bán hàng	-	22.593	31.332	139%	102%
Trích lập dự phòng	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	4.213	8.910	212%	93%
Thu nhập khác			9.718		45%
Lợi nhuận trước thuế	-	4.568	9.185	201%	63%
Thuế TNDN hiện hành	-	914	1.983	217%	58%
Lợi nhuận sau thuế	-	3.655	7.201	197%	64%
Tỷ lợi tức cổ phần	%	10,00	10,00	100%	100%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	11,94	23,53	197%	64%

Trong đó, các mảng kinh doanh chính đóng góp cụ thể như sau:

- Xăng dầu : Tuy doanh thu đạt 297 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 67% kế hoạch, nhưng sản lượng bán ra đạt 27,04 triệu lít (hoàn thành 92% kế hoạch đề ra). Mức sản lượng bán ra ở cả khu vực bán buôn và bán lẻ đạt xấp xỉ so với năm trước.
- Xi-măng : Doanh số 269 tỷ đồng, đạt sản lượng 203 ngàn tấn, hoàn thành 78% kế hoạch đề ra, đạt 86% so với sản lượng bán ra năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (gồm 5 thành viên) và Ban kiểm soát Nhiệm kỳ IV (gồm 3 thành viên).

Hội đồng quản trị

• Ông Huỳnh Đức Trường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/05/2015
• Ông Nguyễn Trọng Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/05/2015
• Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/05/2015
• Ông Nguyễn Đức Linh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23/05/2015
• Ông Lương Duy Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/05/2015

Ban Kiểm soát

• Ông Nguyễn Văn Ánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25/05/2015
• Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/05/2015
• Ông Nguyễn Văn Phàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/05/2015

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Trọng Phát	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/05/2015
• Ông Lương Duy Vân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/05/2015
• Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/05/2015
• Bà Không Thị Hà	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 25/05/2015

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị: (tính đến 31/12/2016)

Stt	Họ tên người sở hữu cổ phần	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	C.Ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec (Người đại diện phần vốn: Huỳnh Đức Trường)	1.274.064	31,54
2	Huỳnh Đức Trường	20.716	0,51
3	Nguyễn Trọng Phát	519.916	12,87
4	Lương Duy Vân	252.912	6,26
5	Đỗ Khoa Mỹ Linh	81.576	2,02
6	Nguyễn Đức Linh	0	-
	Tổng cộng	2.149.184	53,21

– Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:

Không có.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số nhân sự toàn công ty có đến cuối năm tài chính là 121 người. Trong đó nhân viên quản lý 20 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Không có

4. Tình hình tài chính: (Đvt: Triệu đồng)

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	117.253	118.176	-0,78%
Doanh thu thuần	671.265	814.187	-17,55%
Lợi nhuận từ h.động kinh doanh	-533	-6.862	-
Lợi nhuận khác	9.718	21.456	-54,71%
Lợi nhuận trước thuế	9.185	14.594	-37,07%
Lợi nhuận sau thuế	7.201	11.165	-35,50%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0,00%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,74	1,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,41	1,23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,50	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,881	0,98	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	34,29	43,58	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,72	6,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,011	0,014	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,116	0,187	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,061	0,094	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.039.147 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ. Trong đó, cổ phiếu phổ thông chiếm 100% vốn điều lệ. Không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

b. Cơ cấu cổ đông: (tính đến 31/12/2016)

- Tổng số cổ phần : 4.039.147 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Cổ đông pháp nhân : 01 cổ đông, nắm giữ 1.274.064 cổ phần, chiếm 31,54%.
- Cổ đông thể nhân : 340 cổ đông, nắm giữ 2.765.083 cổ phần, chiếm 68,46%.
- Cổ đông là Nhà nước: Không có.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 18/5/2016), Đại hội đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty thuần về thương mại, không phát sinh sử dụng nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2016 nhìn chung gặp nhiều khó khăn, tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, thời tiết diễn biến phức tạp, tiêu cực (khô hạn ở các vùng Tây Nguyên, mưa lũ kéo dài ở các tỉnh duyên hải miền Trung)... Công ty luôn phải nỗ lực gia tăng sức cạnh tranh để giữ thị phần, thị trường, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Bên cạnh đó, những tác động tích cực từ chính sách kinh tế vĩ mô như ổn định lãi suất vay trên thị trường, biến động giá xăng dầu trong nước phù hợp với biến động của Thế giới, thị trường bất động sản tiếp tục sôi động,... đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã đạt mục tiêu đề ra, thị trường cơ bản được giữ vững, trong năm không phát sinh thêm nợ xấu, thương hiệu của Công ty tiếp tục được duy trì tốt trên thị trường; sản xuất kinh doanh có lãi, cổ tức đạt kế hoạch đề ra.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Trong năm qua, giá dầu Thế Giới tiếp tục biến động liên tục. Do nắm bắt tốt diễn biến giá cả, chủ động được nguồn hàng, đi đôi với khai thác hiệu quả kho An Phú, vì vậy Công ty đã đảm bảo được hai mục tiêu: vừa có hàng đáp ứng cho thị trường vừa hạn chế tối thiểu rủi ro giảm giá hàng tồn kho. Tổng doanh số bán ra tuy chỉ đạt 297 tỷ đồng (hoàn thành 67% kế hoạch), tuy nhiên sản lượng bán ra năm 2016 ở cả khu vực bán buôn và bán lẻ đều giữ ở mức tương đương so với năm trước (đạt 27,04 triệu lít).

Đối với hoạt động kinh doanh xi măng:

Xuất phát từ những khó khăn chủ yếu từ nhu cầu xây dựng cơ bản tại GiaLai và KonTum suy giảm, do thời tiết khô hạn, không có nhiều dự án lớn khởi công, và tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt của ngành hàng xi-măng (các xi-măng giá rẻ tiếp tục thâm nhập sâu vào thị trường dân dụng các tỉnh miền Trung, đặc biệt là thị trường Bình Định và phương thức giao - nhận xi-măng xá ở một số mặt hàng xi-măng hiện nay đã hình thành mức giá cạnh tranh cao trên thị trường),... đã tạo áp lực rất lớn lên khả năng kinh doanh mặt hàng này trong năm 2016. Trong bối cảnh đó, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược bán hàng nhằm nâng cao sức cạnh tranh, giữ vững sức bán ra ở nhóm hàng có chất lượng cao, đã có thương hiệu trên thị trường; đồng thời phát triển có chọn lọc một số mặt hàng xi-măng giá rẻ. Tổng sản lượng bán ra năm 2016 là 203,3 ngàn tấn (đạt 78,2% kế hoạch). Các sản phẩm chất lượng mà Công ty phân phối tiếp tục là xi-măng Phúc Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Long, trong đó xi-măng Phúc Sơn có mức sản lượng bán ra 151 ngàn tấn, qua đó giữ được thị phần, đảm bảo được các chỉ tiêu theo kế hoạch về hiệu quả kinh doanh.

Đối với Công ty TNHH MTV Du lịch (là công ty con, kinh doanh dịch vụ Nhà hàng – Tiệc cưới,...):

Mảng kinh doanh dịch vụ Nhà hàng – Tiệc cưới tại 323 Bạch Đằng: Mặc dù trong năm qua, Ban lãnh đạo Công ty đã có những thay đổi căn bản trong quản lý điều hành, song vẫn không nâng được hiệu quả hoạt động của đơn vị này. Ban TGD đã trình HĐQT phương án ngừng hoạt động đơn vị này, có kế hoạch khai thác tòa nhà 323 Bạch Đằng, sử dụng có hiệu quả tài sản này trong thời gian đến.

Đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng thuốc lá:

Kinh doanh Thuốc lá hoạt động ổn định, sản lượng bán ra đạt 8,02 triệu gói, hoàn thành 95% kế hoạch, tuy nhiên kết quả kinh doanh không đạt theo mục tiêu đề ra.

Dịch vụ khai thác tài sản trên đất:

Mảng kinh doanh các tài sản khai thác dưới dạng cho thuê tài sản trên đất (cửa hàng, nhà xưởng, ...), hợp tác kinh doanh:

- Tổng diện tích cho thuê: 3.329 m²
- Doanh thu năm 2016 đạt: 1 tỷ 696 triệu đồng (hoàn thành kế hoạch)

Nhìn chung mảng kinh doanh dịch vụ mặt bằng hoạt động bình ổn, doanh thu và lợi nhuận đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

– **Những tiên bộ công ty đã đạt được .**

Về công tác tổ chức lao động:

Trong năm 2016, Ban lãnh đạo tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp bộ máy lao động theo hướng tinh gọn, kiện toàn bộ máy nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo động lực phát triển kinh doanh.

Ngoài ra, trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, song 100% người lao động vẫn bảo đảm được công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Các dịp lễ tết Công ty đều kịp thời khen thưởng động viên, tạo sự gắn bó giữa người lao động và Công ty. Trong năm 2016, người lao động trong Công ty có thu nhập bình quân đạt trên 6 triệu đồng/người/tháng.

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục áp dụng cơ chế khoán hợp lý cho các khâu bán lẻ xăng dầu, thuốc lá và mảng kinh doanh xi-măng, đã tạo sự linh hoạt trong cơ chế bán hàng, nâng cao chất lượng phục vụ. Công ty cũng thường xuyên củng cố, phát triển mạng lưới phân phối, đại lý; chuẩn bị đầy đủ nguồn hàng, dự trữ hàng hóa hợp lý; điều chỉnh cơ chế giá kịp thời; tăng cường hợp tác với các nhà sản xuất, nhà cung ứng, nhà phân phối; Công ty cũng luôn bảo đảm an toàn sản xuất kinh doanh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, ứng phó sự cố. Ngoài ra, Công ty có những đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội.

Có thể nói trong năm qua Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế nhiều biến động, thị trường có sự cạnh tranh quyết liệt, ... Tuy nhiên, với những cố gắng nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty, sự đoàn kết nhất trí, vì sự tồn tại và phát triển của Công ty, đã tạo động lực để Công ty có thể duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, giữ vững được thị trường, kinh doanh có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Năm 2016 tiếp tục là năm thứ mười liên tiếp Công ty được tổ chức Công ty Việt Nam Report phối hợp với Đại học Havard Hoa Kỳ bình chọn vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Có được những thành quả trên, trước hết là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và quản lý điều hành có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cùng với tinh thần đoàn kết, năng động của toàn thể CBCNV Công ty trong các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đến 31/12/2016 là 117.084.145.180 đồng..

Đối với tình hình nợ phải thu:

Tại thời điểm 31/12/2016, đa số các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2016 là: 64.083.850.004 đồng (trong đó nợ quá hạn từ 6 tháng trở lên: 10.087.012.318 đồng)

Nợ quá hạn luôn tiềm ẩn rủi ro về tài chính và làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty, cụ thể đến 31/12/2016, Công ty đã phải trích lập thêm dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là: 6.751.985.093 đồng (việc trích lập dự phòng được thực hiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính).

Quy chế quản lý nợ phải thu của Công ty được lập từ năm 2013, qua các năm đều được hoàn thiện nhằm tăng tính hiệu quả trong quản lý nợ, đơn đốc thu hồi công nợ đến hạn và quá hạn; chế tài đối với các cá nhân, bộ phận liên quan để xảy ra nợ dây dưa, khó đòi.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả cho người bán đến 31/12/2016: 6.904.910.278 đồng.

Trong năm không có biến động lớn về các khoản nợ.

Trong năm qua, Công ty đã luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Về tài chính:

- Trong năm, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục hoàn thiện Quy chế quản lý nợ phải thu, qua đó tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, thực hiện chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đối với khách hàng, tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc chỉ ký kết hợp đồng với các khách hàng đại lý có thể đảm bảo an toàn vốn và có hiệu quả trong kinh doanh, hạn chế thấp nhất khả năng rủi ro.
- Sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả. Định mức kinh tế – kỹ thuật Công ty đã được các khâu thực hiện theo đúng quy định của Công ty.
- Đối với vốn luân chuyển, các đơn vị đã tuân thủ theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

Về tổ chức:

- Kiện toàn bộ máy quản lý tại các đơn vị kinh doanh trên cơ sở tăng trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách, tăng hiệu quả trong quản lý. Cơ chế phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh được chú trọng.
- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác của cán bộ quản lý, điều hành; động viên người lao động tin tưởng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng Công ty phát triển bền vững.

4. **Kế hoạch phát triển trong năm 2017:**

Trên cơ sở tình hình thực tế, dự báo thị trường thời gian đến, năng lực của Công ty, kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2017
Tổng doanh thu	900 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	4,46 tỷ đồng
Cổ tức dự kiến	10 %

5. **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần):**

Không có.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Lãnh đạo Công ty đã làm tròn chức trách điều hành và quản trị Công ty và định hướng các biện pháp kinh doanh có hiệu quả, tuy kế hoạch về doanh thu chỉ đạt 74% so với kế hoạch, nhưng đã hoàn thành và vượt kế hoạch về lợi nhuận, qua đó cổ tức năm 2016 dự kiến đạt theo của Đại hội cổ đông đã đề ra.

Công ty đã thực hiện tốt việc kiện toàn bộ máy nhân sự. Các trưởng bộ phận đã điều hành tốt các nhiệm vụ được giao, có khả năng phối hợp các bộ phận tạo điều kiện hỗ trợ hoàn chỉnh các mục tiêu đề ra.

Công tác điều hành đối với công ty con chưa đạt kết quả mong muốn, kết quả kinh doanh dịch vụ nhà hàng tiệc cưới lổ. Hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo Công ty thời gian đến chú trọng công tác khai thác tòa nhà 323 đường Bạch Đằng, thành phố Quy Nhơn, tạo hiệu quả thông qua hình thức hợp tác kinh doanh, không để xảy ra tình trạng lổ trong năm 2017.

Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2017 như đã dự báo sẽ có nhiều thuận lợi song cũng sẽ đối mặt với rất nhiều khó khăn đặc biệt về tình hình cạnh tranh, vì vậy tất cả CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty phải nâng cao hiệu quả hoạt động để ngày càng đáp ứng yêu cầu của thực tế.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng các định hướng kinh doanh năm 2016 của Hội đồng quản trị đề ra. Trong năm 2017, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp để giữ thị trường, khách hàng, Ban Tổng giám đốc phải có kế hoạch mở rộng đối với hai

ngành hàng chính là xăng dầu và đặc biệt là xi-măng, song song với nhiệm vụ quản lý nợ, kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với nợ phải thu nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Với công ty con, Ban điều hành triển khai chấm dứt hoạt động, thực hiện khai thác tòa nhà thông qua hình thức hợp tác kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 là năm mà nhu cầu thị trường sẽ có nhiều khởi sắc xuất phát từ nền kinh tế có sự hồi phục tích cực trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên bên cạnh tác động của kinh tế Thế giới, kinh tế trong nước sẽ tiếp tục biến động, đặc biệt từ phía giá dầu và sự cạnh tranh đa dạng trên thị trường,... Vì vậy, Hội đồng quản trị sẽ chú trọng hơn về công tác kiểm soát cũng như dự báo nhằm sự chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện sâu sát hơn, mục tiêu là hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Quyết tâm thực hiện tốt công tác quản lý sau:

- Nâng cao sản lượng bán ra ở hai ngành hàng chính là xăng dầu và xi-măng, đảm bảo tính ổn định đối với các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác, đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo kế hoạch đề ra.
- Tăng cường công tác quản lý vốn, đặc biệt đối với nợ phải thu.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nâng cao trách nhiệm quản lý, nâng cao năng suất lao động, duy trì các chỉ số phát triển bền vững.

Dự kiến các khoản đầu tư:

Không có.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 27/03/2017, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.913.536.585	87.563.735.224
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.138.798.106	15.460.061.118
1. Tiền	111	5	7.138.798.106	15.460.061.118
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.218.429.484	51.093.816.863
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	69.713.660.723	50.381.919.569
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.474.893.953	5.938.540.259
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	781.859.901	640.096.308
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(6.751.985.093)	(5.866.739.273)
IV. Hàng tồn kho	140		16.344.129.469	19.286.540.999
1. Hàng tồn kho	141	10	16.344.129.469	19.286.540.999
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.212.179.526	1.723.316.244
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	156.004.392	60.838.815
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.056.175.134	1.644.203.833
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	18.273.596
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.170.608.595	30.434.493.467
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		23.655.485.861	27.083.204.553
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	22.754.837.861	26.182.556.553
- Nguyên giá	222		46.491.887.957	50.206.691.259
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.737.050.096)	(24.024.134.706)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	900.648.000	900.648.000
- Nguyên giá	228		900.648.000	900.648.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	1.349.852.909	1.388.580.278
1. Đầu tư vào công ty con	251		7.000.000.000	7.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.479.064.524	5.479.064.524
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(11.129.211.615)	(11.090.484.246)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.165.269.825	1.962.708.636
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	2.165.269.825	1.962.708.636
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		117.084.145.180	117.998.228.691

Bảng cân đối kế toán hợp nhất*(Tiếp theo)*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		52.438.961.820	56.592.830.391
I. Nợ ngắn hạn	310		50.533.852.084	54.411.832.655
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	6.904.910.278	11.606.366.567
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	35.261.638	33.800.258
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	2.855.014.440	1.027.112.415
4. Phải trả người lao động	314		1.867.535.260	1.602.540.301
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.a	2.072.486.034	2.358.168.087
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	36.533.236.415	37.589.250.208
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		265.408.019	194.594.819
II. Nợ dài hạn	330		1.905.109.736	2.180.997.736
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	18.b	1.905.109.736	2.180.997.736
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.645.183.360	61.405.398.300
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	64.645.183.360	61.405.398.300
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	40.391.470.000	30.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.391.470.000	30.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	(54.000.000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	14.688.530.000	19.617.483.450
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	9.619.183.360	11.187.914.850
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	3.446.218.100	1.105.848.734
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	6.172.965.260	10.082.066.116
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		117.084.145.180	117.998.228.691

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	669.517.070.466	810.794.769.037
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		669.517.070.466	810.794.769.037
4. Giá vốn hàng bán	11	23	629.214.619.934	772.221.699.251
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		40.302.450.532	38.573.069.786
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.197.936.358	512.805.317
7. Chi phí tài chính	22	25	2.254.687.619	6.830.204.229
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	2.159.495.034	2.554.491.259
8. Chi phí bán hàng	25	26.a	31.436.147.330	30.524.155.920
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.b	7.839.381.429	8.173.454.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(29.829.488)	(6.441.939.316)
11. Thu nhập khác	31	27	9.793.406.576	21.749.108.784
12. Chi phí khác	32	28	77.534.600	293.041.069
13. Lợi nhuận khác	40		9.715.871.976	21.456.067.715
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.686.042.488	15.014.128.399
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	1.983.077.228	3.402.062.283
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		7.702.965.260	11.612.066.116

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.686.042.488	15.014.128.399
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.745.662.816	2.590.273.880
- Các khoản dự phòng	03	923.973.189	5.264.787.846
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.497.310.613)	(9.347.202.087)
- Chi phí lãi vay	06	2.159.495.034	2.554.491.259
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08	10.017.862.914	16.076.479.297
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(14.403.556.146)	(10.595.270.871)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.942.411.530	(3.457.454.266)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.710.337.422)	9.404.572.499
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(297.726.766)	(1.825.267.913)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.159.495.034)	(2.554.491.259)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(327.629.109)	(3.049.278.935)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.278.367.000)	(845.562.043)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(10.216.837.033)	3.153.726.509
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(72.727.272)	(3.252.045.119)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	6.231.693.727	11.241.999.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.400.034	32.297.838
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.179.366.489	8.022.251.719
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	(54.000.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	657.226.147.914	794.330.305.372
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(658.282.161.707)	(801.162.519.557)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.173.778.675)	(2.975.335.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.283.792.468)	(9.807.549.635)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(8.321.263.012)	1.368.428.593
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	15.460.061.118	14.091.632.525
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	7.138.798.106	15.460.061.118

Toàn văn Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất và toàn văn Báo cáo tài chính Công ty mẹ (đã được kiểm toán): đăng tải tại trang điện tử của Công ty có địa chỉ tại <http://www.petecbidico.com.vn/codong>.

Tp. Quy Nhơn, ngày 20/4/2017

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty *lsh*



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Phát